

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ BẢO HÀNH DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG



Quét để truy cập Website

- ▶ **Cách 1:**
Kích hoạt Bảo hành điện tử trên App Điện máy Hòa Phát thông qua Kỹ thuật viên lắp đặt hoặc Cửa hàng nơi bán sản phẩm
- ▶ **Cách 2:**
Kích hoạt qua tin nhắn SMS gửi đến tổng đài 8100
Cú pháp tin nhắn: **HPG** [dấu cách] **Số máy sản phẩm** [dấu cách] **Tên khách hàng** [dấu cách] **Số điện thoại** [dấu cách] **Tỉnh** [dấu cách] **Huyện** [dấu cách]
- ▶ **Cách 3:**
Kích hoạt trực tuyến qua Website <http://baohanhdienlanh.hoaphat.com.vn>
- ▶ **Cách 4:**
Kích hoạt qua tổng đài miễn phí 1800 1022 để được tổng đài viên trợ giúp kích hoạt

CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT

MIỀN BẮC | CHI NHÁNH HÀ NỘI

39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: 024 62848777 | Fax: 024 62797085

MIỀN TRUNG | CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

171 Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng
ĐT: 0236 3724567 | Fax: 0236 3720343

MIỀN NAM | CHI NHÁNH TP. HCM

643 Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
ĐT: 028 38404688 | Fax: 028 38409605

NHÀ MÁY HUNG YÊN

KCN Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
ĐT: 0221 2228868 | Fax: 0221 3942912

NHÀ MÁY PHÚ MỸ

Lô B3, đường D9, Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng,
Tân Phước, Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu
SĐT: 028 3514 2732

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ FUNIKI

Dòng điều hòa dân dụng



Chăm sóc sức khỏe gia đình từ những điều cơ bản



Trong cuộc sống hiện đại, cùng với tình trạng ô nhiễm gia tăng trên toàn cầu, chúng ta càng ý thức hơn về việc bảo vệ sức khỏe cho các thành viên trong gia đình, bắt đầu từ những việc cơ bản như không khí chúng ta hít vào có an toàn hay không.

Không chỉ làm mát thông thường, điều hòa dân dụng Funiki được trang bị các tính năng đặc biệt giúp diệt khuẩn và khử mùi tối đa, đem lại bầu không khí thực sự an toàn, trong lành và tươi mát.



Những tính năng chăm sóc sức khỏe

Hình ảnh minh họa cho tính năng của sản phẩm



Tấm lọc kép

Tấm lọc kép trên điều hòa Funiki thế hệ mới được tích hợp hai màng lọc Vitamin C và Cacbon (Than hoạt tính). Khi máy hoạt động, tính khử mùi mạnh của than hoạt tính sẽ có nhiệm vụ ức chế mùi hôi, mùi thức ăn ám trong không khí và những mùi khó chịu khác, giúp không khí sau khi đi qua màng lọc sạch hơn. Cùng lúc đó, các ion vitamin C cũng được phát tán ra không khí bên ngoài, ngăn ngừa tác động của tia cực tím, tăng độ đàn hồi và trẻ hóa làn da.



Tấm lọc Nano Bạc (Nano Ag+)

Cùng với quá trình làm mát của điều hòa, các Nano Bạc gắn trên màng lọc sẽ không ngừng giải phóng ion bạc vào trong không khí để loại bỏ vi khuẩn một cách hiệu quả và liên tục. Ion bạc có thể phá hủy cấu trúc bên trong của vi khuẩn và hấp thụ các thành phần trong tế bào vi khuẩn, đưa lại bầu không khí an toàn, sạch khuẩn, đảm bảo sức khỏe cho cả gia đình.



Tính năng tự làm sạch

Nguyên nhân chính gây ra mùi hôi khó chịu từ điều hòa nhiệt độ chính là do sự hình thành của các loại vi khuẩn và nấm mốc trong môi trường ẩm ướt trên dàn trao đổi nhiệt sau mỗi lần sử dụng. Với tính năng tự làm sạch trên các dòng điều hòa Funiki, dàn lạnh điều hòa sẽ được quạt gió thổi liên tục và sấy khô để ngăn không cho hơi ẩm đọng lại sau mỗi lần hoạt động. Từ đó, hạn chế nguy cơ nấm mốc, vi khuẩn sinh sôi và phát triển, giữ luồng khí khi thổi ra từ điều hòa luôn tươi mới.

Thân thiện với người dùng



Cuộc sống dễ dàng hơn với những tính năng thuận tiện từ điều hòa Funiki.



Kết nối thông minh

Ứng dụng NetHome Plus cho phép người dùng điều khiển điều hòa bằng điện thoại thông minh thông qua kết nối WIFI. Người dùng hoàn toàn có thể kiểm soát tình trạng bật/tắt, lựa chọn các chế độ hoạt động, điều chỉnh nhiệt độ, tốc độ gió ...bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu.



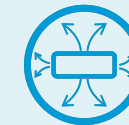
Tự động báo lỗi

Mã lỗi được hiển thị trên mặt dàn lạnh giúp việc bảo trì được nhanh chóng, dễ dàng.



Vận hành êm ái

Độ ồn động cơ điều hòa Funiki trong quá trình vận hành được giảm xuống chỉ còn 25dB, tương đương với sự tĩnh lặng trong thư viện. Nhờ đó, cả gia đình có những giấc ngủ ngon mà không bị làm phiền bởi tiếng động phát ra từ điều hòa.



Đào gió tự động 3D

Công nghệ đào gió tự động 3D cho phép các luồng gió điều hòa được đẩy theo 4 hướng (lên – xuống, trái – phải), giúp khí lạnh dễ dàng được luân chuyển đồng đều đến mọi góc của căn phòng, đem lại cảm giác dễ chịu cho người dùng.



Làm lạnh/ Sưởi ấm nhanh với chế độ Turbo

Người dùng nhấn phím Turbo để kích hoạt chế độ Làm lạnh/Sưởi ấm nhanh, giúp không gian phòng nhanh chóng đạt được nhiệt độ mong muốn.



Bền bỉ và Tiết kiệm điện năng



Điều hòa Funiki bền bỉ và được trang bị các tính năng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.



Tiết kiệm điện năng với Inverter

Với điều hòa Inverter, khi đã thiết lập được nhiệt độ mà người dùng mong muốn, máy nén sẽ chạy đều đặn ở công suất thấp, giảm hao phí điện năng tối đa. Đồng thời, nhiệt độ trong phòng luôn được duy trì ở mức ổn định, giúp người dùng luôn cảm thấy dễ chịu.

Nhờ tốc độ chạy ổn định, điều hòa Inverter cũng có tuổi thọ cao hơn so với các dòng điều hòa thông thường.



Chế độ vận hành tiết kiệm năng lượng Eco

Chế độ Eco được trang bị trên các dòng điều hòa Inverter của Funiki, cho phép điều khiển tần số máy nén ở mức thấp 15Hz. Nhờ vậy, giúp tiết kiệm đến 60% năng lượng so với chế độ thông thường.



Gas R32

Toàn bộ các sản phẩm điều hòa dân dụng 2022 của Funiki sử dụng gas R32, giúp hạn chế sự nóng lên toàn cầu và không phá hủy tầng Ozon (ODP). Gas R32 có khả năng truyền nhiệt nhanh và sâu nên sẽ làm lạnh nhanh hơn 1.6 lần so với gas R410A, giúp tiết kiệm điện năng và thân thiện với môi trường hơn so với các loại gas khác.



Thiết kế dàn nóng ưu việt

Điều hòa Funiki sử dụng các ống đồng ở dàn nóng, có độ bền cao hơn các vật liệu thông thường khác. Các lá tản nhiệt ở dàn lạnh và dàn nóng được mạ lớp bảo vệ có hiệu năng chống gỉ và ăn mòn cao hơn lớp mạ thông thường, giúp tăng tuổi thọ máy, ngăn ngừa vi khuẩn sinh sôi và lây lan một cách hiệu quả.

Điều hòa Funiki SmartCare⁺



- Máy nén Inverter
- Lưới lọc Cacbon và vitamin C
- Lưới lọc Nano Bạc
- Đào gió tự động 3D
- Điều khiển qua kết nối Wifi
- Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco

Bảng thông số

THÔNG SỐ		ĐVT	HSIC 09TMU	HSIC 12TMU
Loại máy			1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)
Môi chất làm lạnh/ Định mức		g	R32/380	R32/440
Công suất nhiệt (Làm lạnh)		W	2638	3517
Thông số điện	Pha		1 Ph	1 Ph
	Điện áp	V	220-240V	220-240V
	Dòng điện	A	3.4	4.48
	Công suất điện	W	745	1030
Kích thước sản phẩm (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	729x200x292	805x205x295
	Cụm ngoài trời		720x270x495	720x270x495
Kích thước bao bì (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	790x270x375	905x355x290
	Cụm ngoài trời		835x300x540	835x300x540
Khối lượng sản phẩm (net/gross)	Cụm trong nhà	Kg	8.2/10.3	8.9/11.8
	Cụm ngoài trời		21.7/23.2	21.7/23.7
Đường kính ống dẫn chất làm lạnh	Ống hồi	mm	9.52	9.52
	Ống đẩy		6.35	6.35
Lưu lượng gió trong nhà (Cao/Trung bình/Thấp)		m³/h	613/457/365	575/414/329
Giới hạn đường ống dẫn gas	Chiều dài ống tiêu chuẩn	m	5	5
	Chiều dài tối đa	m	15	15
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5	5
Nguồn cấp điện			Dàn lạnh	Dàn lạnh

Tính năng

● Có | ○ Không có

Máy nén Inverter	●	●
Lưới lọc vitamin C và cacbon	●	●
Lưới lọc Nano bạc	●	●
Đào gió tự động 3D	●	●
Wifi	●	●
Tính năng tự làm sạch	●	●
Làm lạnh nhanh Turbo	●	●
Chế độ ngủ Sleep Mode	●	●
Tự chẩn đoán lỗi	●	●
Lớp mạ bảo vệ Golden Fin	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh
Màn hình hiển thị LED	●	●
Gas R32	●	●
Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco	●	●
Tự khởi động lại	●	●

*Mọi hình ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.



Điều hòa Funiki

Inverter 1 chiều lạnh



- Máy nén Inverter
- Tính năng tự làm sạch
- Làm lạnh nhanh Turbo
- Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco



Bảng thông số

THÔNG SỐ		ĐVT	HIC 09TMU (2024)	HIC 09TMU (2023)	HIC 12TMU	HIC 18TMU	HIC 24TMU
			HIC 09TMU.ST3 (2024)	HIC 09TMU.ST3 (2023)	HIC 12TMU.ST3	HIC 18TMU.ST3	HIC 24TMU.ST3
Loại máy			1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)
Môi chất làm lạnh/ Định mức		g	R32/360	R32/380	R32/440	R32/650	R32/830
Công suất nhiệt (Làm lạnh)		W	2638	2638	3517	5237	6017
Thông số điện	Pha		1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph
	Điện áp	V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V
	Dòng điện	A	3.9	3.6	5.13	7.37	9.2
	Công suất điện	W	790	745	1120	1687	2101
Kích thước sản phẩm (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	715x194x285	715x194x285	805x194x285	957x213x302	1040x220x327
	Cụm ngoài trời		668x252x469	720x270x495	720x270x495	765x303x555	805x330x554
Kích thước bao bì (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	780x270x365	780x270x365	870x270x365	1035x295x385	1120x405x315
	Cụm ngoài trời		765x270x515	835x300x540	835x300x540	887x337x610	915x370x615
Khối lượng sản phẩm (net/gross)	Cụm trong nhà	Kg	7.4/9.5	7.4/9.4	8.2/10.4	10.85/14	13.6/16.9
	Cụm ngoài trời		17/18.6	21.7/23.2	21.7/23.7	27.2/29.4	29.6/32.3
Đường kính ống dẫn chất làm lạnh	Ống hồi	mm	9.52	9.52	9.52	12.70	15.90
	Ống đẩy		6.35	6.35	6.35	6.35	6.35
Lưu lượng gió trong nhà (Cao/Trung bình/Thấp)		m	508/406/330	490/384/310	599/442/350	737/625/501	1050/840/630
Giới hạn đường ống dẫn gas	Chiều dài ống tiêu chuẩn	m	5	5	5	5	5
	Chiều dài tối đa	m	15	15	15	25	25
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5	5	5	10	10
Nguồn cấp điện			Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh

Tính năng

● Có | ○ Không có

Máy nén Inverter	●	●	●	●	●
Lưới lọc vitamin C và cacbon	○	○	○	○	○
Lưới lọc Nano bạc	Chỉ có trên model HIC 09TMU.ST3	Chỉ có trên model HIC 09TMU.ST3	Chỉ có trên model HIC 12TMU.ST3	Chỉ có trên model HIC 18TMU.ST3	Chỉ có trên model HIC 24TMU.ST3
Đào gió tự động 3D	○	○	○	○	○
Wifi	○	○	○	○	○
Tính năng tự làm sạch	●	●	●	●	●
Làm lạnh nhanh Turbo	●	●	●	●	●
Chế độ ngủ Sleep Mode	●	●	●	●	●
Tự chẩn đoán lỗi	●	●	●	●	●
Lớp mạ bảo vệ Golden Fin	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh
Màn hình hiển thị LED	●	●	●	●	●
Gas R32	●	●	●	●	●
Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco	●	●	●	●	●
Tự khởi động lại	●	●	●	●	●

*Mọi hình ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Điều hòa Funiki

Inverter 2 chiều

nóng/lạnh



- Máy nén Inverter
- Tính năng tự làm sạch
- Làm lạnh nhanh Turbo
- Lớp bảo vệ Golden Fin trên dàn nóng và lạnh



Bảng thông số

THÔNG SỐ			ĐVT	HIH 09TMU	HIH 12TMU	HIH 18TMU	HIH 24TMU
Loại máy				2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)
Môi chất làm lạnh/ Định mức			g	R32/550	R32/550	R32/1080	R32/1420
Công suất nhiệt	Làm lạnh		W	2647	3517	5275	7034
	Làm nóng			2931	3810	5569	7327
Thông số điện	Pha			1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph
	Điện áp		V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V
	Dòng điện	Làm lạnh	A	4.64	5.27	6.7	11.5
		Làm nóng		3.18	4.73	6.8	11
	Công suất điện	Làm lạnh	W	707	1213	1550	2600
		Làm nóng		733	1088	1570	2400
Kích thước sản phẩm (RxSxC)	Cụm trong nhà		mm	805x194x285	805x194x285	957x213x302	1040x220x327
	Cụm ngoài trời			720x270x495	720x270x495	805x330x554	890x342x673
Kích thước bao bì (RxSxC)	Cụm trong nhà		mm	870x270x365	870x270x365	1035x295x385	1120x405x315
	Cụm ngoài trời			835x300x540	835x300x540	915x370x615	995x398x740
Khối lượng sản phẩm (net/gross)	Cụm trong nhà		Kg	7.6/9.7	7.6/9.8	10/13	12.3/15.8
	Cụm ngoài trời			23.2/25	23.2/25	32.7/35.4	42.9/45.9
Đường kính ống dẫn chất làm lạnh	Ống hồi		mm	9.52	9.52	12.7	15.9
	Ống đẩy			6.35	6.35	6.35	9.52
Lưu lượng gió trong nhà (Cao/Trung bình/Thấp)			m³/h	466/360/325	540/430/314	840/680/540	980/817/662
Giới hạn đường ống dẫn gas	Chiều dài ống tiêu chuẩn		m	5	5	5	5
	Chiều dài tối đa		m	15	15	25	25
	Chênh lệch độ cao tối đa		m	5	5	10	10
Nguồn cấp điện				Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng

Tính năng

● Có | ○ Không có

Máy nén Inverter	●	●	●	●
Lưới lọc vitamin C và cacbon	○	○	○	○
Lưới lọc Nano bạc	○	○	○	○
Đào gió tự động 3D	○	○	○	○
Wifi	○	○	○	○
Tính năng tự làm sạch	●	●	●	●
Làm lạnh nhanh Turbo	●	●	●	●
Chế độ ngủ Sleep Mode	●	●	●	●
Tự chẩn đoán lỗi	●	●	●	●
Lớp mạ bảo vệ Golden Fin	●	●	●	●
Màn hình hiển thị LED	●	●	●	●
Gas R32	●	●	●	●
Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco	○	○	○	○
Tự khởi động lại	●	●	●	●

*Mọi hình ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Điều hòa Funiki
Tiêu chuẩn
1 chiều lạnh



- Tính năng tự làm sạch
- Lớp bảo vệ Golden Fin trên dàn lạnh
- Làm lạnh nhanh Turbo
- Chức năng tự chẩn đoán lỗi



Bảng thông số

THÔNG SỐ		ĐVT	HSC 09TMU1	HSC 09TMU	HSC 12TMU	HSC 18TMU	HSC 24TMU
				HSC 09TMU.H8	HSC 12TMU.H8	HSC 18TMU.H8	HSC 24TMU.H8
				HSC 09TMU.M6	HSC 12TMU.M6	HSC 18TMU.M6	HSC 24TMU.M6
				HSC 09TMU.ST3	HSC 12TMU.ST3	HSC 18TMU.ST3	HSC 24TMU.ST3
Loại máy			1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)	1 chiều (Lạnh)
Môi chất làm lạnh/ Định mức		g	R32/420	R32/420	R32/430	R32/750	R32/1300
Công suất nhiệt (Làm lạnh)		W	2638	2638	3370	5129	7034
Thông số điện	Pha		1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph
	Điện áp	V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V
	Dòng điện	A	3.6	3.33	4.5	7.6	10.56
	Công suất điện	W	775	765	1035	1640	2312
Kích thước sản phẩm (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	715x194x285	805x194x285	805x194x285	957x213x302	1040x220x327
	Cụm ngoài trời		720x270x495	720x270x495	765x303x555	765x303x555	890x342x673
Kích thước bao bì (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	780x270x365	870x270x365	870x270x365	1035x295x385	1120x405x315
	Cụm ngoài trời		835x300x540	835x300x540	887x337x610	887x337x610	995x398x740
Khối lượng sản phẩm (net/gross)	Cụm trong nhà	Kg	7.6/9.8	8.3/10.6	8.2/10.5	11.0/14.0	13.5/16.9
	Cụm ngoài trời		23.7/25.5	23.1/24.9	27.3/29.7	33.6/36	51.8/55
Đường kính ống dẫn chất làm lạnh	Ống hồi	mm	9.52	9.52	9.52	12.70	15.90
	Ống đẩy		6.35	6.35	6.35	6.35	9.52
Lưu lượng gió trong nhà (Cao/Trung bình/Thấp)		m³/h	496/380/334	593/439/348	639/462/391	790/640/520	1070/967/805
Giới hạn đường ống dẫn gas	Chiều dài ống tiêu chuẩn	m	7.5	7.5	7.5	7.5	7.5
	Chiều dài tối đa	m	15	15	15	25	25
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5	5	5	10	10
Nguồn cấp điện			Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh

Tính năng

● Có | ○ Không có

Máy nén Inverter	○	○	○	○	○
Lưới lọc vitamin C và cacbon	○	○	○	○	○
Lưới lọc Nano bạc	○	Chỉ có trên model HSC 09TMU.ST3	Chỉ có trên model HSC 12TMU.ST3	Chỉ có trên model HSC 18TMU.ST3	Chỉ có trên model HSC 24TMU.ST3
Đào gió tự động 3D	○	○	○	○	○
Wifi	○	○	○	○	○
Tính năng tự làm sạch	●	●	●	●	●
Làm lạnh nhanh Turbo	●	●	●	●	●
Chế độ ngủ Sleep Mode	●	●	●	●	●
Tự chẩn đoán lỗi	●	●	●	●	●
Lớp mạ bảo vệ Golden Fin	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh	Chỉ có trên dàn lạnh
Màn hình hiển thị LED	●	●	●	●	●
Gas R32	●	●	●	●	●
Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco	○	○	○	○	○
Tự khởi động lại	●	●	●	●	●

*Mọi hình ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Điều hòa Funiki

Tiêu chuẩn

2 chiều nóng/lạnh



- Tính năng tự làm sạch
- Lớp bảo vệ Golden Fin trên dàn nóng và lạnh
- Làm lạnh nhanh Turbo
- Chức năng tự chẩn đoán lỗi



Bảng thông số

THÔNG SỐ			HSH 10TMU	HSH 12TMU	HSH 18TMU	HSH 24TMU
			HSH 10TMU.H8	HSH 12TMU.H8	HSH 18TMU.H8	HSH 24TMU.H8
			HSH 10TMU.M6	HSH 12TMU.M6	HSH 18TMU.M6	HSH 24TMU.M6
Loại máy			2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)	2 chiều (N/L)
Môi chất làm lạnh/ Định mức		g	R32/530	R32/530	R32/1000	R32/1300
Công suất nhiệt	Làm lạnh	W	3079	3202	4938	6526
	Làm nóng		2936	3224	4770	6506
Thông số điện	Pha		1 Ph	1 Ph	1 Ph	1 Ph
	Điện áp	V	220-240V	220-240V	220-240V	220-240V
	Dòng điện	A	Làm lạnh	4.9	4.9	7.3
			Làm nóng	4.6	5.12	6.95
	Công suất điện	W	Làm lạnh	1055	1096	1649
			Làm nóng	924	1104	1501
Kích thước sản phẩm (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	805x194x285	805x194x285	957x213x302	1040x220x327
	Cụm ngoài trời		720x270x495	720x270x495	765x303x555	890x342x673
Kích thước bao bì (RxSxC)	Cụm trong nhà	mm	870x270x365	870x270x365	1035x295x385	1120x405x315
	Cụm ngoài trời		835x300x540	835x300x540	887x337x610	995x398x740
Khối lượng sản phẩm (net/gross)	Cụm trong nhà	Kg	8.1/10.3	8.1/10.3	10.9/13.8	13.7/17.1
	Cụm ngoài trời		25.6/27.4	25.6/27.4	34.5/37	47.9/50.9
Đường kính ống dẫn chất làm lạnh	Ống hồi	mm	12.7	12.7	12.7	15.9
	Ống đẩy		6.35	6.35	6.35	9.52
Lưu lượng gió trong nhà (Cao/Trung bình/Thấp)		m³/h	540/420/340	540/420/340	772/614/535	1000/800/700
Giới hạn đường ống dẫn gas	Chiều dài ống tiêu chuẩn	m	5	5	5	5
	Chiều dài tối đa	m	15	15	25	25
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5	5	10	10
Nguồn cấp điện			Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh	Dàn lạnh

Tính năng

● Có | ○ Không có

Máy nén Inverter	○	○	○	○
Lưới lọc vitamin C và cacbon	○	○	○	○
Lưới lọc Nano bạc	○	○	○	○
Đào gió tự động 3D	○	○	○	○
Wifi	○	○	○	○
Tính năng tự làm sạch	●	●	●	●
Làm lạnh nhanh Turbo	●	●	●	●
Chế độ ngủ Sleep Mode	●	●	●	●
Tự chẩn đoán lỗi	●	●	●	●
Lớp mạ bảo vệ Golden Fin	●	●	●	●
Màn hình hiển thị LED	●	●	●	●
Gas R32	●	●	●	●
Chế độ tiết kiệm năng lượng Eco	○	○	○	○
Tự khởi động lại	●	●	●	●

*Mọi hình ảnh sản phẩm và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước.